TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HC-ST
Ngày: 05-12-2018
V/v "*Khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phùng Chí Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Lập.

2. Ông Sần Quang Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2018/TLST-HC ngày 05 tháng 11 năm 2018 về việc "*Khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐST-HC ngày 26 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Cao Ngọc L. Địa chỉ: Tổ 4, phường T, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Vũ Văn M - Địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 591 đường L, phường T1, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Tô Ngọc L1 - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố C. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Đ - Địa chỉ: Tổ 4, phường T, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn M. Địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, người khởi kiện trình bày:

Tháng 4 năm 2013, ông L nhận được bản phương án chi tiết bồi thường ghi ngày 05/4/2013 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Lào Cai. Sau khi nhận bản phương án chi tiết bồi thường, cán bộ của Hội đồng bồi thường đã bảo ông L nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) để nhận tiền bồi thường, ông L đã chấp hành đúng theo lời cán bộ và đã tự tháo dỡ nhà.

Trong bản chi tiết bồi thường có ghi: Thu hồi đất ở của hộ ông L 259m2 x 350.000đ/m2 = 90.650.000 đồng. UBND thành phố Lào Cai giao cho hộ ông L một lô đất tái định cư 100m2 ở đường XT 26 và ông L phải nộp 100 triệu đồng tiền sử dụng đất. Hộ ông L không được hỗ trợ tiền chênh lệch hạ tầng đất tái định cư, ông L cho rằng, số tiền bồi thường 259m2 đất ở bị trừ hết vào tiền sử dụng đất tái định cư 100m2 là sai với quy định tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh Lào Cai, gia đình ông bị thu hồi mất 159m2 đất ở mà không được đền bù.

Ông L đã làm đơn khiếu nại UBND tỉnh, đề nghị xem xét trả lời cho ông nội dung sau: Gia đình ông bị thu hồi 259m2 đất ở, được Nhà nước cấp 100m2 đất tái định cư. Ông L cho rằng việc UBND thành phố C không hỗ trợ đất tái định cư và trừ hết số tiền bồi thường của 259m2 đất ở của gia đình ông nộp vào tiền sử dụng đất tái định cư 100m2 là không đúng.

Ngày 05/3/2017, ông L nhận được văn bản số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND thành phố C trả lời đơn của ông L. Nội dung văn bản số 71/UBND-TTr như sau: Giá trị 01m2 đất tái định cư ở đường XT26 là 1.000.000đ; giá trị 01m2 đất ở thu hồi của hộ ông L là 350.000đ. Giá trị tiền diện tích lô đất tái định cư 100m2 lớn hơn giá trị tiền diện tích đất bị thu hồi là 259m2. Vì vậy, không thực hiện bồi thường trực tiếp bằng đất được, chỉ áp dụng lấy số tiền sử dụng đất tái định cư 100m2 là 1.000.000đ trừ đi số tiền bồi thường đất của 259m2 là 90.650.000đ. Số tiền còn thiếu được hỗ trợ 9.350.000đ. UBND thành phố Lào Cai đã thực hiện bồi thường hỗ trợ cho hộ ông L đúng quy định của pháp luật.

Không đồng ý với nội dung trả lời tại văn bản số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND thành phố C, ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai hủy văn bản số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND thành phố C.

Theo bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (chủ tịch UBND thành phố C) trình bày.

Ngày 18/01/2017, UBND thành phố C nhận được Văn bản số 23/UBND-TCD ngày 16/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc giao UBND

thành phố kiểm tra, xem xét và giải quyết đơn khiếu nại của ông L theo quy định (có gửi kèm đơn khiếu nại của ông L ghi ngày 08/01/2017). Sau khi xem xét đơn khiếu nại của ông L, Chủ tịch UBND thành phố giao Thanh tra thành phố tham mưu giải quyết đơn của ông L theo quy định.

Qua xem xét, kiểm tra đơn khiếu nại và hồ sơ tài liệu có liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư của ông L, Thanh tra thành phố nhận thấy:

Đơn khiếu nại ngày 08/01/2017 của ông L có ghi người bị khiếu nại là ông Nguyễn Thanh S - Phó Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất. Tuy nhiên căn cứ vào nội dung đơn của ông L thì thấy ông Nguyễn Thanh S không ban hành Quyết định hành chính hay có hành vi hành chính gì liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông L.

Theo nội dung đơn, ông L không đồng ý về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND thành phố cho gia đình ông tại dự án trường đại học FANSIPAN. Cụ thể: " *Ông L cho rằng UBND thành phố không bồi thường 159m^2 đất ở (diện tích đất chênh lệch giữa đất ở bị thu hồi của ông L và diện tích giao đất ở tái định cư cho gia đình ông) là không đúng quy định. Ông L đề nghị UBND tỉnh Lào Cai giải quyết khiếu nại cho gia đình ông vì cho rằng UBND thành phố đã giải quyết không đúng quy định cho gia đình ông"*.

Qua kiểm tra hồ sơ tài liệu có liên quan đến công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông L được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại các Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 06/01/2014; Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 15/4/2014; Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 và Quyết định số 2203/QĐ-UBND ngày 26/6/2014. Hộ ông L đã nhận toàn bộ tiền bồi thường, hỗ trợ theo các Quyết định phê duyệt (nhận tiền lần cuối cùng vào ngày 22/8/2014). Tính từ thời điểm hộ ông L nhận tiền bồi thường, hỗ trợ lần cuối (22/8/2014) đến ngày ông L có đơn (08/01/2017) là khoảng hơn 2 năm (24 tháng). Như vậy nội dung ông L khiếu nại việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với gia đình ông đã hết thời hiệu, thời hạn khiếu nại lần đầu.

Mặt khác ngày 13/02/2017, Thanh tra thành phố mời ông L đến làm việc để làm rõ nội dung đơn. Sau khi giải thích cho ông L biết việc ông L ghi đơn khiếu nại đối với ông Nguyễn Thanh Sơn là chưa đúng và nếu ông L có khiếu nại việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với gia đình ông thì cũng đã hết thời hiệu, thời hạn khiếu nại. Ông L đã hiểu và có ý kiến chỉ đề nghị UBND thành phố xem xét, trả lời ông nội dung sau:

"Gia đình tôi bị thu hồi 259m^2 đất ở tại dự án trường đại học FANSIPAN, được nhà nước cấp cho 100m^2 đất ở tái định cư. Tôi cho rằng việc UBND thành phố không hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu cho gia đình tôi mà trừ hết tiền bồi thường, hỗ trợ của 259m^2 đất ở của gia đình tôi vào tiền nộp sử dụng đất cho 100m^2 đất ở tái định cư là không đúng quy định. Tôi đề nghị UBND thành phố trả

lời cho gia đình tôi bằng văn bản về việc bồi thường như trên đã đúng quy định tại Quyết định số 26/2013 và Luật đất đai chưa?" (Có biên bản làm việc kèm theo)

Sau khi xem xét đề nghị của ông L tại Biên bản làm việc ngày 13/02/2017. Ngày 24/02/2017, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành văn bản số 71/UBND-TTr về việc trả lời đề nghị của ông L, nội dung cụ thể như sau:

Hộ ông L bị thu hồi đất ở, thuộc diện di chuyển giải phóng mặt bằng công trình trường đại học FANSIPAN, thành phố Lào Cai. Chế độ chính sách áp dụng đối với hộ ông L theo Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh Lào Cai.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh Lào Cai thì *"Đất bị thu hồi là đất ở thì được bồi thường bằng đất ở tại khu tái định cư"* và quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh Lào Cai thì *"Những khu tái định cư có quy hoạch chi tiết được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, diện tích giao tái định cư thực hiện theo quy hoạch được duyệt"*.

Thực tế diện tích 01 lô đất ở khu tái định cư phục vụ cho công trình trường đại học FANSIPAN là 100m^2; Diện tích đất ở bị thu hồi của hộ ông L là 259m^2 (lớn hơn diện tích lô đất tái định cư quy hoạch). Giá đất ở tại nơi giải phóng mặt bằng và giá đất ở tại nơi tái định cư có sự chênh lệch lớn vì vậy việc sử dụng phương pháp bồi thường trực tiếp đất ở bằng đất ở đối với hộ ông L là không thể thực hiện được.

Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của hộ gia đình ông L nói riêng và các hộ bị thu hồi đất ở phải di chuyển chỗ ở tại dự án nói chung, đồng thời đảm bảo áp dụng đúng và đầy đủ các chế độ chính sách quy định tại Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh Lào Cai. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố đã sử dụng phương án đó là:

- Tính bồi thường toàn bộ diện tích đất ở bị thu hồi bằng tiền.

- Giao 01 lô đất tái định cư cho hộ bị thu hồi đất ở với diện tích theo quy hoạch được duyệt.

- Áp dụng khoản Hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất ở đối với các trường hợp mà số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất nhỏ hơn giá trị 01 xuất tái định cư tối thiểu theo Điều 30 và Điều 31 Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh Lào Cai.

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu có liên quan và bảng phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông L thì:

- Hộ ông L bị thu hồi 259m^2 đất ở, tổng số tiền bồi thường về đất là 90.650.000đ (đơn giá bồi thường đất 350.000đ/1m^2).

- Hộ ông L được giao 100m^2 đất ở tái định cư tại đường XT26, phường T, giá đất tái định cư tại đường XT26 là 1.000.000đg/1m^2. Giá trị 01 xuất đất TĐC tại đường XT26 là 100.000.000đ.

Thực tế số tiền bồi thường về đất ở của hộ ông L nhỏ hơn số tiền phải nộp cho 100m^2 đất ở tái định cư tại đường XT26 là 9.350.000đ, do đó ngày 26/6/2014 UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 2203/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ của dự án, trong đó hộ ông L được phê duyệt hỗ trợ suất TĐC tối thiểu là 9.350.000đ.

- Ngày 22/8/2014, hộ ông L đã nhận 9.350.000đ tiền hỗ trợ xuất tái định cư tối thiểu.

Như vậy việc bồi thường, hỗ trợ của UBND thành phố đối với hộ ông Cao Ngọc L (trong đó có hỗ trợ xuất tái định cư tối thiểu) là đúng quy định.

Từ các căn cứ trên có thể thấy đơn ghi ngày 08/01/2017 của ông L ghi tiêu đề là đơn khiếu nại nhưng thực tế nội dung đơn của ông L là đề nghị UBND thành phố trả lời cho gia đình ông được biết việc bồi thường đất ở, giao đất tái định cư cho gia đình ông đã đúng hay chưa. Do đó việc Chủ tịch UBND thành phố ban hành văn bản số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017 về việc trả lời đơn của ông L là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Cao Ngọc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Ông L khởi kiện văn bản số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND thành phố C. Đây là văn bản hành chính có chứa đựng nội dung giải quyết khiếu nại, là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính và được khởi kiện trong thời hiệu quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp của văn bản số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND thành phố C.

[2.1] Về thẩm quyền ban hành

Điều 18 Luật khiếu nại 2011 quy định Chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của chính mình. Vì vậy, Chủ tịch UBND thành phố giải quyết khiếu nại

của ông L và ban hành văn bản số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017 là đúng thẩm quyền.

[2.2] Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại

Ngày 18/01/2017, UBND thành phố C nhận được Văn bản số 23/UBND-TCD ngày 16/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc giao UBND thành phố kiểm tra, xem xét và giải quyết đơn khiếu nại của ông L (có gửi kèm đơn khiếu nại của ông L ghi ngày 08/01/2017, đơn có nội dung khiếu nại đối với ông Nguyễn Thanh S - Phó Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất và không đồng ý về việc phê duyệt bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND thành phố cho gia đình ông L tại dự án trường đại học FANSIPAN).

Ngày 13/02/2017, Thanh tra thành phố mời ông L đến làm việc để làm rõ nội dung đơn khiếu nại. Tại buổi làm việc, ông L có ý kiến đề nghị UBND thành phố xem xét, trả lời ông nội dung sau: Gia đình ông bị thu hồi 259m^2 đất ở tại dự án trường đại học FANSIPAN, được nhà nước cấp cho 100m^2 đất ở tái định cư. Việc UBND thành phố không hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu cho gia đình ông mà trừ hết tiền bồi thường, hỗ trợ của 259m^2 đất ở của gia đình ông vào tiền nộp sử dụng đất cho 100m^2 đất ở tái định cư là không đúng quy định. Ông đề nghị UBND thành phố trả lời cho gia đình ông bằng văn bản về việc bồi thường như trên đã đúng quy định tại Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh Lào Cai.

Trên cơ sở các tài liệu và nội dung buổi làm việc ngày 13/02/2017, ngày 24/02/2017, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành văn bản số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017 trả lời đơn của ông Cao Ngọc L.

Hội đồng xét xử xét thấy, đơn ngày 08/01/2017 của ông L là đơn có nội dung khiếu nại, nhưng khi nhận được đơn do UBND tỉnh chuyển về, Chủ tịch UBND thành phố C không ban hành thông báo thụ lý giải quyết đơn khiếu nại. Trong bản tự khai người bị kiện cho rằng, thời hiệu khiếu nại lần đầu đối với các quyết định hành chính liên quan đến việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông L đã hết và thuộc trường hợp không thụ lý giải quyết khiếu nại. Nhưng Chủ tịch UBND thành phố C cũng không ban hành Thông báo về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại trong đó nêu rõ lý do không giải quyết là do hết thời hiệu khiếu nại lần đầu. Vi phạm quy định tại Điều 27 Luật khiếu nại và khoản 2 Điều 5 Thông tư 07/2013/TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Theo ý kiến của người bị kiện, tại buổi làm việc 13/02/2017, sau khi nghe cán bộ thanh tra giải thích, ông L đã rút nội dung khiếu nại tại đơn khiếu nại ngày 08/01/2017 và chỉ đề nghị UBND thành phố C trả lời cho ông về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với gia đình ông.

Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 10 Luật khiếu nại: *"Người khiếu nại có thể rút khiếu nại tại bất cứ thời điểm nào trong quá trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại; việc rút khiếu nại phải được thực hiện bằng đơn có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại; đơn xin rút khiếu nại phải gửi đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại"*. Như vậy, việc rút khiếu nại phải được thực hiện bằng đơn

có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại nhưng trong trường hợp này, ông L không có đơn xin rút khiếu nại, do đó xác định ông L không rút đơn khiếu nại ngày 08/01/2017. Chủ tịch UBND thành phố C giải quyết khiếu nại của ông L mà không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo Điều 31 Luật khiếu nại là không đúng quy định.

Từ những phân tích trên xét thấy, Chủ tịch UBND thành phố C ban hành văn bản trả lời đơn số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017 không đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật khiếu nại và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật khiếu nại.

Qua rà soát thấy rằng, việc ban hành văn bản số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017 về việc trả lời đơn khiếu nại của ông L là chưa đúng trình tự giải quyết khiếu nại. Vì vậy, ngày 23/11/2018, Chủ tịch UBND thành phố C đã ban hành Thông báo số 820/TB-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ văn bản số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND thành phố C và đã gửi thông báo này cho ông L.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 57 Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, người bị kiện có quyền: *"Sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc, quyết định giải quyết khiếu nại về quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh, danh sách cử tri bị khởi kiện; dừng, khắc phục hành vi hành chính bị khởi kiện"*. Vì vậy, việc Chủ tịch UBND thành phố C ban hành Thông báo số 820/TB-UBND ngày 23/11/2018 về việc thu hồi và hủy bỏ văn bản số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND thành phố C là đúng quy định.

Ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy văn bản số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND thành phố C nhưng đến thời điểm mở phiên tòa, văn bản số 71/UBND-TTr ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND thành phố C đã bị người bị kiện hủy bỏ theo Thông báo số 820/TB-UBND ngày 23/11/2018. Vì vậy, đối tượng khởi kiện vụ án hành chính không còn nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

[3] Về án phí: Yêu cầu của người khởi kiện không được Tòa án chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Cao Ngọc L.

2. Về án phí: Người khởi kiện ông Cao Ngọc L phải chịu 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0000165 ngày 24/10/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận ông Cao Ngọc L đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Chí Thiện